

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MUỜNG TỀ  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HSST

Ngày: 22/11/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG TỀ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Xuân Hải.

*Các hội thẩm nhân dân:*

Bà: Lý Thị The.

Bà: Vàng Thị Thu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tề, tỉnh Lai Châu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tề tham gia phiên tòa:** Ông Võ Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2022/TL-ST-HS, ngày 13 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo.

**- Lùng Văn D:** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1975; nơi sinh: Huyện Mường T, tỉnh Lai C; Nơi ĐKKHKT: Khu phố 9, thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn: Không; Con ông Lùng Văn S, sinh năm 1954 và con bà Lý Thị N, sinh năm 1956; Vợ Dao Thị D, sinh năm 1978; Con, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân chưa bị xử lý; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/06/2022. Ngày 25/06/2022 bị khởi tố và được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C cho đến nay - Có mặt.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Lùng Văn M, sinh năm 1983 - Trú tại: Khu phố 09, thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ sáng ngày 16/06/2022, Lùng Văn D mượn của anh Lùng Văn M chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius Fi, màu sơn đen - trắng, biển kiểm soát 25M1-046.76, rồi D điều khiển xe máy đi

đến bản Pô L cũ thuộc xã Bum T, huyện Mường T để xem nương trồng cây Quế của gia đình, khoảng 08 giờ 30 phút sau khi xem xong D điều khiển xe đi về nhà, khi đi đến ngã ba Dốc Đỏ thuộc khu phố 9 thị trấn Mường T thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông lạ mặt, qua trao đổi, D đã mua được của người đàn ông này 01 (một) gói heroine được gói bên ngoài bằng một lớp nilon màu trắng và một lớp nilon màu hồng với giá 100.000 đồng rồi cất giấu vào trong túi quần bên trái đang mặc rồi tiếp tục điều khiển xe máy đi về nhà. Hồi 9 giờ 00 phút cùng ngày khi D đi đến Km số 279 + 500, Quốc lộ 4H thuộc địa phận khu phố 9, thị trấn Mường T thì bị tổ công tác Công an huyện Mường T phát hiện bắt quả tang, lập biên bản thu giữ 01 (một) gói Heroine tại túi quần của D theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận giám định tư pháp số 74/KLGD, ngày 16/06/2022 của người giám định tư pháp thuộc Công an huyện Mường T, tỉnh Lai C kết luận: 01 (một) gói chất bột khô, màu trắng vật chứng thu giữ của Lùng Văn D có khối lượng là 0,19 gam.

Tại kết luận giám định số: 563/GĐ-KTHS ngày 19/06/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai C kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lùng Văn D gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 90/CT-VKS-MT ngày 12 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T truy tố Lùng Văn D về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý:

- *Trách nhiệm hình sự*: Đối với Lùng Văn D về tội danh "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- *Về hình phạt chính*: Áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lùng Văn D từ: 01 (một) năm 04 (bốn) tháng đến 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù.

- *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, do điều kiện kinh tế của bị cáo.

- *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mảnh nilon màu trắng và 01 (một) mảnh nilon màu hồng dùng để gói Heroine là vật chứng còn lại thu giữ của Lùng Văn D.

+ Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius Fi, màu sơn đen - trắng, biển kiểm soát 25M1-046.76. Đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Lùng Văn M, anh M không biết Dũng sử dụng chiếc xe máy để thực hiện hành vi phạm tội. Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường T đã trả lại chiếc xe máy cho anh M, việc xử lý là đúng quy định của pháp luật, nên không xem xét.

- *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa việc bị cáo khai báo là hoàn toàn tự nguyện, không bị mớm cung, ép cung, bị cáo không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Sau khi tranh luận Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên mức hình phạt chính như đã đề nghị. Lời nói sau cùng bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 16/06/2022 tại Km số 279 + 500, Quốc lộ 4H thuộc địa phận khu phố 9, thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C. Lùng Văn D đang tàng trữ trái phép 0,19 gam Heroine, mục đích là để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an huyện Mường T phát hiện bắt quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T đã truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng pháp luật, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo hiểu được điều đó nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy: Bị cáo Lùng Văn D luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần được xem xét áp dụng cho bị cáo, nhận thấy: Bị cáo là người dân tộc Thái, là người sử dụng chất ma túy, sinh sống ở huyện Mường T là huyện biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét áp dụng cho bị cáo.

[4]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về nhân thân bị cáo Lùng Văn D có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 12/12. Bị cáo nghề nghiệp giáo viên đã thôi việc, tuy nhiên vì ham muốn cá nhân nên đã sử dụng chất ma túy, dẫn đến nghiện chất ma túy, không chịu khó tu dưỡng, rèn luyện. Bị cáo nhận thức rõ được hành vi tàng trữ chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân nên đã cố ý phạm tội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng, xét thấy: Bị cáo là người sử dụng chất ma túy, có 03 con còn nhỏ đang đi học, gia đình khó khăn sinh sống ở huyện Mường T là huyện biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7]. Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mảnh nilon màu trắng và 01(một) mảnh nilon màu hồng dùng để gói Heroine là vật chứng còn lại thu giữ của Lùng Văn D.

+. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius Fi, màu sơn đen - trắng, biển kiểm soát 25M1-046.76. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã xác định được đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Lùng Văn M, anh M không biết D sử dụng chiếc xe máy để thực hiện hành vi phạm tội nên trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường T đã trả lại chiếc xe máy cho anh M, việc xử lý là đúng quy định của pháp luật, anh M đã nhận lại được tài sản, không có ý kiến gì. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Lùng Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử có cơ sở khách quan và căn cứ pháp lý để kết luận: Bị cáo Lùng Văn D đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; do vậy ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Điều 52 Bộ luật hình sự; Xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là có cơ sở đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Đối với người đàn ông dân tộc Mông lạ mặt đã bán Heroine với giá 100.000 đồng cho bị cáo Lùng Văn D. Trong quá trình điều tra không xác định được lai lịch của người đàn ông này nên không đủ căn cứ để xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11]. Đối với Lùng Văn M. Do anh M không biết Dũng sử dụng chiếc xe máy để thực hiện hành vi phạm tội, nên Mạnh không đồng phạm với D. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T không truy tố. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Tuyên bố bị cáo: Lùng Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".
- Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lùng Văn D: 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Được khấu trừ 09 ngày tạm giữ, kể từ ngày 16/06/2022 đến ngày 25/06/2022. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.
- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Không áp dụng đối với bị cáo Lùng Văn D.
- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mảnh nilon màu trắng và 01 (một) mảnh nilon màu hồng dùng để gói Heroine là vật chứng còn lại thu giữ của Lùng Văn D.
- Về án phí: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Lùng Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
- Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

### **Nơi nhận**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện M.Tề;
- Công an huyện M.Tề;
- Cơ quan THAHS Công an huyện M.Tề;
- Trại giam;
- Chi cục THADS huyện M.Tề;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)

Lò Xuân Hải